|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ———Số: /TTr-BTC  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**———————————*Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020* |

DỰ THẢO 2

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính**

Kính gửi: Chính phủ

 Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính như sau:

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Thực hiện chủ trương của Đảng về cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước**

a) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: *Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả*.

b)Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã nêu: “*nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”.*

Theo đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, trong đó nên quy định Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là đối tượng thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định (quy định hiện hành là các đoàn thể chính trị - xã hội có thể tự quyết định việc áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, không phải là đối tượng phải áp dụng bắt buộc).

 Tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã giao Bộ Tài chính: *“Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí đối với cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức Đảng; đoàn thể; xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP”.*

c) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã đề ra nội dung cải cách:

*- Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).*

*- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.*

*- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.*

*- Thực hiện khoán quỹ lương gắn với mục tiêu tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị. Mở rộng cơ chế khoán kinh phí gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.*

Theo đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, trên cơ sở đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; mở rộng cơ chế tự chủ của đơn vị trong việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính trong đó bao gồm khoán quỹ tiền lương, phụ cấp theo số biên chế theo đề án vị trí việc làm gắn với chế độ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả.

 d) Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó giao Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước (hoàn thành trong tháng 12/2020).

**2. Đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành và định hướng sửa đổi bổ sung các văn bản pháp luật liên quan**

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP được ban hành từ năm 2005, được hoàn thiện sửa đổi, bổ sung năm 2013 theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP. Từ đó đến nay, hệ thống pháp luật về ngân sách đã được ban hành và có hiệu lực, như Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; định mức phân bổ chi quản lý hành chính được sửa đổi...Do đó, việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP là cần thiết, nhằm hoàn thiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước để thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**3. Đáp ứng nhu cầu thực tiễn của việc đổi mới cơ chế quản lý****và khuyến khích người làm việc tốt, hiệu quả**

Theo báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại công văn số 14081/BTC-HCSN ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính, sau gần 15 năm triển khai thực hiện quy định về chế độ tự chủ trong quản lý biên chế và kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước, đến nay, việc thực hiện cơ chế tự chủ đã thực hiện hầu hết ở các cơ quan nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan trung ương; các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh, cấp huyện. Cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính đã tăng quyền chủ động của các cơ quan trong quá trình chi tiêu, thực hiện nhiệm vụ, cụ thể một số nội dung như sau:

- Cơ chế tự chủ đã từng bước hạn chế tình trạng cơ quan chủ quản cấp trên can thiệp quá sâu vào công việc của cơ quan cấp dưới cũng như hạn chế sự thụ động của cấp dưới chờ ý kiến chỉ đạo của cấp trên mới triển khai thực hiện.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã được giao quyền chủ động phân bổ, điều chỉnh kinh phí được giao tự chủ để triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ, từ đó công việc được giải quyết nhanh, chủ động hơn.

- Do được tự chủ sử dụng kinh phí được giao, kinh phí được giao tự chủ cuối năm còn dư được chuyển sang năm sau sử dụng nên không còn tình trạng “chạy” kinh phí còn dư cuối năm để chi tiêu cho hết; đồng thời các cơ quan đã đề ra các biện pháp thiết thực nhằm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như quy chế sử dụng ô tô, khoán văn phòng phẩm, khoán tiền điện thoại tại công sở... từ đó tăng chất lượng công tác chuyên môn; có kinh phí tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức và người lao động.

- Cơ chế tự chủ đã trao quyền tự quyết định tổ chức, sắp xếp bộ máy cho thủ trưởng đơn vị; góp phần thúc đẩy sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

- Cán bộ, công chức và người lao động được tạo điều kiện để phát huy tính dân chủ bằng việc được tham gia đóng góp ý kiến đối với quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản. Có ý thức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị (như: tiết kiệm trong việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, thư tín, bảo vệ tài sản chung). Tự nâng cao ý thức trách nhiệm, giám sát lẫn nhau trong thực hiện kiệm, chống lãng phí và thực thi công vụ nhằm mục tiêu tiết kiệm kinh phí tự chủ, tăng thu nhập trong đơn vị.

- Kinh phí tiết kiệm được giao hàng năm cùng với kết quả thực hiện kế hoạch được giao là tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hiệu quả, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị.

*Tuy nhiên cơ chế tự chủ nêu trên cũng đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế nhất định như:*

*Một là,* chưa có sự thống nhất về cơ chế tài chính đối với các cơ quan. Các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước như đối với các Bộ, cơ quan trung ương; tuy nhiên Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định các tổ chức chính trị - xã hội tự quyết định việc thực hiện cơ chế tự chủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

*Hai là,* việc giao kinh phí tự chủ theo biên chế hàng năm do Bộ Nội vụ trình cấp có thẩm quyền giao, chưa thực hiện được theo Đề án vị trí việc làm.

*Ba là,* việc giao kinh phí tự chủ đối với chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên hàng năm chưa thực sự khả thi trong thực tế vì có những quan điểm tranh luận khác nhau về việc xác định nghiệp vụ nào là đặc thù, nghiệp vụ nào chưa phải đặc thù, dẫn đến mặt bằng để xác định kinh phí chi hoạt động nghiệp vụ hoạt động đặc thù thường xuyên để xác định kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ chưa thống nhất, dễ nảy sinh cơ chế xin -cho.

Vì vậy, việc trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính là phù hợp với chủ trương của Đảng, có cơ sở pháp lý và thực tiễn cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. **Mục đích**

Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP là để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành như: Luật Ngân sách nhà nước; pháp luật về phí, lệ phí....

**2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Việc xây dựng Nghị định mới phải bảo đảm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả.

- Kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP còn phù hợp; đồng thời khắc phục được tồn tại, hạn chế trong thực tiễn triển khai Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động hơn nữa trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng lao động, kinh phí quản lý hành chính; thực hiện quyền tự chủ đồng thời gắn với trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

Trên cơ sở sự cần thiết ban hành Nghị định, mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định, phạm vi điều chỉnh của Nghị định được xác định là quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính. Theo đó, các nội dung về quản lý và sử dụng biên chế không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định mà thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng biên chế công chức.

1. **Đối tượng áp dụng**

Dự thảo Nghị định kế thừa quy định đối tượng áp dụng tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, bao gồm: Các cơ quan nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ (trừ Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài), cơ quan thuộc Chính phủ; Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; Kiểm toán Nhà nước; Toà án nhân dân các cấp; Viện Kiểm sát nhân dân các cấp, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân, Văn phòng các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

Nghị quyết số 18-NQ/TW đã nêu: *“nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”.*

Khoản 7 Điều 8 (nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước) Luật Ngân sách nhà nước quy định: *“Ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội”.*

Dự thảo Nghị định mở rộng đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để đảm bảo thống nhất vì Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định các tổ chức chính trị - xã hội tự quyết định việc áp dụng các quy định tại Nghị định này nên trong thực tế có cơ quan thực hiện, có cơ quan không thực hiện; đến thời điểm hiện nay thì các cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; mặt khác, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã nêu: *“nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”.*

Do vậy dự kiến Nghị định sẽ bổ sung đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (không bao gồm Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam do nguồn kinh phí hoạt động của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam được đảm bảo từ nguồn kinh phí công đoàn theo quy định tại Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn). Theo đó kinh phí bảo đảm hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án...được Đảng, Nhà nước giao được NSNN bảo đảm theo quy định; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án... được phân bổ vào phần kinh phí không thực hiện tự chủ, hết năm ngân sách không sử dụng hết sẽ thì sẽ hủy dự toán, nộp trả ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 3 Điều 64 (Xử lý thu, chi ngân sách nhà nước cuối năm) Luật Ngân sách nhà nước.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Trên nguyên tắc kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP còn phù hợp; thực hiện các quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Bộ Tài chính trình Chính phủ đề cương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP dự kiến khoảng 15 Điều; trong đó Bộ Tài chính trình Chính phủ một số nội dung chính sách tại dự thảo Nghị định đã được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung so với quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP như sau:

**1. Chính sách 1:** Quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có), sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, bãi bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên để phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai.

*1.1. Mục tiêu của chính sách*

Sửa đổi quy định về việc giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với nguồn thu phí được để lại để phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí (Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định các nội dung chi thực hiện chế độ tự chủ và chi không thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn thu phí được để lại); sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, bãi bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên để phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai. Lý do:

a) Về nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ:

+ Theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau: Ngân sách nhà nước cấp; các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định; các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

+ Tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đã quy định cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại bao gồm cơ quan thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định các nội dung chi thực hiện chế độ tự chủ và chi không thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn thu phí được để lại.

+ Tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định: Cơ quan nhà nước thu phí (trừ cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài) thu phí phải nộp toàn bộ tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tuy nhiên, tại Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 08/8/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; tại khoản 2 và khoản 3 Thông báo số 281/TB-VPCP có nêu:

“*2. Trong bối cảnh việc thực hiện chính sách tiền lương mới theo tiến độ quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP cần tuân thủ các nguyên tắc sau:*

*a) Đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện, khách quan các mặt được và chưa được trong quá trình thực hiện quy định để lại tiền phí thu được cho cơ quan nhà nước thu phí tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP gắn với thực hiện cơ chế tài chính đặc thù để xác định các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp, đáp ứng tố hơn các yêu cầu của thực tiễn và bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý ngân sách nhà nước.*

*b) Đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, giảm cơ chế xin cho.*

*c) Phù hợp tiến độ triển khai chính sách tiền lương mới theo quy định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII và quyết định của các cấp có thẩm quyền.*

*3. Sau khi Bộ Chính trị có ý kiến về thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan hành chính nhà nước từ sau năm 2020. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tài chính chủ trì, tổng kết đánh giá kỹ tác động của việc thay đổi chính sách tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tổ chức hội thảo, làm việc thống nhất với các cơ quan chịu tác động của việc điều chỉnh chính sách và hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm các nguyên tắc nêu trên, báo cáo Thường trực Chính phủ.*”

Theo đó, cần sửa đổi quy định về giao tự chủ nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có) để đảm bảo thống nhất.

b) Đối với phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước

Mục tiêu của chính sách là rà soát phạm vi kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng bỏ quy định giao tự chủ đối với kinh phí chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định. Lý do như sau:

- Phạm vi kinh phí giao thực hiện tự chủ từ nguồn NSNN theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP bao gồm:

(1) Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền giao; trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao.

(2) Chi hoạt động thường xuyên theo định mức biên chế, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

(3) Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định.

Theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP thì nội dung chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên được phân bổ ở cả 2 phần: Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên đã xác định được khối lượng công việc và theo tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền thì thuộc kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ; Trường hợp chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù thường xuyên chưa xác định được khối lượng công việc và chưa theo tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền quyền thì thuộc kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ..

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước, khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải bảo đảm đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi. Cơ quan tài chính kiểm tra phân bổ dự toán đã giao cho đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định. Mặt khác, việc giao kinh phí chi nghiệp vụ đặc thù vào kinh phí tự chủ dễ tạo ra sự không bình đẳng giữa các cơ quan hành chính nhà nước khi xác định số kinh phí tiết kiệm.

Do vậy, việc quy định giao tự chủ đối với các khoản chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định cần rà soát lại để phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

- Ngoài ra, cần tiếp tục nghiên cứu cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả; cụ thể:

(1) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/04/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã đề có chủ trương: Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả.

(2) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã đề ra nội dung cải cách: Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).

Dự thảo Nghị định quy định bổ sung phạm vi kinh phí giao tự chủ bao gồm quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Như vậy, để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, cũng như cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước về khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng, dự thảo Nghị định quy định việc giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có); đối với nguồn ngân sách nhà nước: Mở rộng phạm vi kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và bãi bỏ quy định giao kinh phí thực hiện tự chủ đối với chi nghiệp vụ đặc thù thường xuyên đảm bảo phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước và khắc phục bất cập trong thực tế triển khai.

*1.2. Nội dung của chính sách*

Quy định việc giao tự chủ nguồn thu phí được để lại thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (nếu có). (2) Sửa đổi phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao thực hiện tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước theo hướng: Mở rộng phạm vi giao tự chủ đối với quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; bãi bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan.

*1.3. Giải pháp thực hiện chính sách*

a) Về nguồn kinh phí giao thực hiện tự chủ:

- Dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định lấy ý kiến các Bộ, địa phương quy định theo hướng: Bãi bỏ quy định giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại để phù hợp với Luật Phí, lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (ngân sách nhà nước sẽ cấp lại cho các cơ quan thu phí để đảm bảo phục vụ hoạt động thu phí). Theo đó, nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp khác được bổ sung nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên theo quy định (nếu có).

- Một số ý kiến tham gia như sau: Sở Tài chính tỉnh Hà Nam, tỉnh Hà Tĩnh đề nghị giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại để tự chủ về mặt kinh phí bù đắp chi phí cho công tác thu phí; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Thanh Hóa đề nghị sau khi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung sẽ thực hiện theo văn bản mới của Chính phủ theo quy định; Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị xem xét, đưa vào dự thảo Nghị định quy định về cơ chế bố trí nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo hoạt động của cơ quan nhà nước có nguồn thu phí được để lại theo quy định, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác thu phí, góp phần tăng thu ngân sách và để có lộ trình chuyển đổi phù hợp cho đến khi sửa đổi Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn.

- Mặt khác, tại Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 08/8/2020 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận: “*3. Sau khi Bộ Chính trị có ý kiến về thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định việc áp dụng cơ chế quản lý tài chính và thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan hành chính nhà nước từ sau năm 2020. Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tài chính chủ trì, tổng kết đánh giá kỹ tác động của việc thay đổi chính sách tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, tổ chức hội thảo, làm việc thống nhất với các cơ quan chịu tác động của việc điều chỉnh chính sách và hoàn thiện dự thảo Nghị định, bảo đảm các nguyên tắc nêu trên, báo cáo Thường trực Chính phủ.”*

- Do vậy, căn cứ Thông báo số 281/TB-VPCP ngày 08/8/2020 của Văn phòng Chính phủ; tiếp thu một số ý kiến tham gia về hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định về nguồn kinh phí giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. Đồng thời, bổ sung điều khoản chuyển tiếp trong phần tổ chức thực hiện: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

Như vậy, việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí để đảm bảo thống nhất về nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn thu phí được để lại (bao gồm cả việc để lại giao tự chủ để sử dụng).

b) Về phạm vi kinh phí chi quản lý hành chính từ nguồn ngân sách nhà nước giao tự chủ:

- Căn cứ tình hình thực tiễn xác định kinh phí giao tự chủ trong giai đoạn 2014-2018, căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, dự thảo Nghị định quy định kế thừa phạm vi xác định kinh phí giao tự chủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, bổ sung phạm vi khoán bao gồm quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, đồng thời rà soát bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan. Theo đó, phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm: Quỹ lương (bao gồm các khoản phụ cấp, đóng góp theo chế độ quy định), định mức chi thường xuyên hàng năm và quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết 27-NQ/TW.

- Ý kiến tham gia như sau:

+ UBND tỉnh Thanh Hóa: Thực tế có nhiều cơ quan hành chính có các khoản chi đặc thù ngành mang tính chất thường xuyên đã xác định được chi phí theo khối lượng và tiêu chuẩn định mức do nhà nước ban hành. Việc bỏ nội dung này sẽ không tạo điều kiện cho các đơn vị trong việc thực hiện cơ chế tự chủ. Do đó, để đảm bảo việc triển khai thực tiễn được linh hoạt, phù hợp và mở rộng quyền tự chủ cho các cơ quan hành chính, đề nghị giao cho các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để giao tự chủ các nội dung này.

+ Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao: Đề nghị tiếp tục giao tự chủ đối với hoạt động nghiệp vụ đặc thù trong chi thường xuyên vì trong hoạt động phát sinh nhiều hoạt động chưa xác định chi tiết khi lập dự toán nên giao tự chủ để hạn chế xin điều chỉnh; giao tự chủ đối với kinh phí được trích lại do thu hồi qua thanh tra, kiểm toán; tiếp tục giao tự chủ chi đặc thù để có nguồn chi thuê chuyên gia, nhà khoa học.

- Bộ Tài chính trình Chính phủ giữ như dự thảo đề xuất như lý do nêu trên. Ngoài ra, việc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ và việc xây dựng định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính đều hướng đến mục tiêu giao tự chủ ở mức cao nhất đối với các nhiệm vụ hoạt động thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị; các nghiệp vụ đặc thù không ổn định hàng năm, không kết cấu trong định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính thì được bố trí ngoài định mức phân bổ. Mặt khác, đối với các địa phương: Theo quy định tại Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương; do vậy trường hợp khi ban hành định mức mà kinh phí của các nhiệm vụ đặc thù thường xuyên hàng năm được địa phương kết cấu trong định mức phân bổ của địa phương thì kinh phí của nhiệm vụ đặc thù thường xuyên sẽ được giao tự chủ theo quy định.

\* Theo đó, giải pháp thực hiện chính sách là:

 - Quy định phạm vi nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ bao gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu phí được để lại theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có); phạm vi nội dung kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: (i) Quỹ lương (bao gồm các khoản đóng góp theo chế độ quy định), định mức chi thường xuyên hàng năm và quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết 27-NQ/TW.

- Đồng thời, bổ sung điều khoản chuyển tiếp trong phần tổ chức thực hiện: Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thì thực hiện theo quy định tại Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**2. Chính sách 2:** Bổ sung nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt.

*2.1. Mục tiêu của chính sách*

Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước về việc sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt. Lý do: Tại tiết đ điểm 3.1 mục 3, phần II Nghị quết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018 đã đề ra nội dung cải cách: *Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.*

Vì vậy, cần bổ sung quy định cụ thể nội dung chi kinh phí thực hiện chế độ tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt để đảm bảo cụ thể hóa được nội dung, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quết số 27/NQ-TW ngày 21/5/2018.

 *2.2. Nội dung của chính sách*

Bổ sung nội dung chi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt theo quy định tại tiết đ điểm 3.1 mục 3, phần II Nghị quyết số 27/NQ-TW.

*2.3. Giải pháp thực hiện chính sách*

Kế thừa các nội dung chi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ, đồng thời bổ sung quy định sau: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.

\* Các ý kiến tham gia cơ bản nhất trí giải pháp thực hiện chính sách. Một số ý kiến góp ý để thuận lợi trong triển khai thực hiện khi Nghị định ban hành đã được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ tại Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia.

**3. Chính sách 3****:** Giao thẩm quyền cho các Bộ, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi *dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao*, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc.

*3.1. Mục tiêu của chính sách*

Giao thẩm quyền cho các Bộ, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Lý do:

Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định: Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được vận dụng các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành để thực hiện, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Như vậy, cơ chế tự chủ cho phép thủ trưởng cơ quan quyết định định mức chi tiêu trong phạm vi kinh phí được giao nhưng phải tuân thủ định mức được ban hành trong rất nhiều văn bản của nhà nước, trong khi giá cả thị trường luôn biến động và định mức Nhà nước ban hành chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế; do vậy trong một số trường hợp, các cơ quan không thật sự chủ động trong việc quyết định mức chi. Mặt khác, mặc dù Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định: Trường hợp các hoạt động đặc thù chưa được quy định tại các văn bản pháp luật thì thủ trưởng cơ quan được vận dụng quyết định mức chi tương ứng với các công việc của các lĩnh vực tương tự đã quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật; tuy nhiên, các Bộ, địa phương phản ánh nội dung này không khả thi trong thực tế vì việc tìm hiểu, xác định nội dung, mức chi của các lĩnh vực tương tự để thực hiện là rất khó khăn, không đảm bảo cơ sở pháp lý vững chắc để thủ trưởng cơ quan có thể quyết định.

Do vậy, mục tiêu của chính sách là quy định rõ thẩm quyền của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc quyết định định mức chi tiêu cụ thể trong phạm vi dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc, như: tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

*3.2. Nội dung của chính sách*

Thay thế quy định *“Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được vận dụng các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành để thực hiện, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”* bằng quy định: *“Trong phạm vi dự toán kinh phí được cơ quan có thẩm quyền giao, đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi (có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành), trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc, như: tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc; tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động; chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam; đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ xây dựng mức chi cho phù hợp trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình để cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.”*

*3.3. Giải pháp thực hiện chính sách*

 - Dự thảo Nghị định tiếp tục kế thừa quy định về quản lý kinh phí tự chủ, bao gồm: Căn cứ vào tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ tự quyết định bố trí số kinh phí được giao vào các mục chi cho phù hợp; được quyền điều chỉnh giữa các mục chi nếu xét thấy cần thiết.

- Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định rõ thẩm quyền quyết định mức chi trong phạm vi dự toán kinh phí quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao như sau:

+ Đối với các nội dung chi đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ vào khả năng ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để các cơ quan thực hiện chế độ tự chủ thuộc phạm vi quản lý thực hiện, trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc nêu trên.

+ Đối với các nội dung chi chưa có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ xây dựng mức chi cho phù hợp và trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình để cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

\* Ý kiến tham gia: Các ý kiến tham gia cơ bản nhất trí với đề xuất giải pháp thực hiện chính sách. Kiểm toán Nhà nước đề nghị cần quy định thẩm quyền quy định mức chi trong phạm vi kinh phí giao tự chủ đối với các hoạt động đặc thù chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định. Nội dung này sẽ được nghiên cứu ở bước soạn thảo Nghị định nếu được thông qua lập đề nghị xây dựng Nghị định.

**4. Chính sách 4:** Sửa đổi, bổ sung quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để phù hợp với tình hình thực tế và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc bãi bỏ các khoản chi ngoài lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

*4.1. Mục tiêu của chính sách*

Sửa đổi quy định về phân phối kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính để phù hợp với tình hình thực tế và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc bãi bỏ các khoản chi ngoài lương có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; cụ thể như sau:

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm bao gồm: Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức tối đa không quá 1,0 lần so với mức tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc); Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng; Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế; trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức. Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập;

- Tuy nhiên, qua tổng kết đánh giá tình hình thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí tiết kiệm bộc lộc một số hạn chế như sau: Cơ chế tự chủ quy định số kinh phí tiết kiệm được cuối năm không sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập là chưa phù hợp với thực tế vì theo phản ánh của các Bộ, địa phương, các cơ quan cần có nguồn kinh phí để chủ động chi phúc lợi tập thể, chi khen thưởng đột xuất; do vậy, cần nghiên cứu cho phép các cơ quan chủ động phân phối kinh phí tiết kiệm để bổ sung quỹ dự phòng ổn định thu nhập, trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi...để có nguồn sử dụng trong trường hợp cần thiết.

- Ngoài ra, tại Nghị quyết số 27-NQ/TW đã đề ra một số nội dung cải cách về quản lý thu nhập đối với cán bộ, công chức; cụ thể: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người; bãi bỏ các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước như: Tiền bồi dưỡng họp; tiền bồi dưỡng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án; hội thảo... Không gắn mức lương của cán bộ, công chức, viên chức với việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định chính sách, chế độ không có tính chất lương.

Theo đó, việc nghiên cứu rà soát nội dung chi thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính giao thực hiện chế độ tự chủ để phù hợp với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về thu nhập đối với cán bộ, công chức là cần thiết.

*4.2. Nội dung của chính sách*

- Kế thừa phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính giao tự chủ theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, bao gồm: Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế. Trong năm, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được tạm ứng từ dự toán đã giao thực hiện chế độ tự chủ để chi các hoạt động phúc lợi.

- Sửa đổi quy định về chi thu nhập tăng thêm, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập như sau:

+ Thay thế quy định: *Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức; trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức* bằng quy định *“chi khen thưởng cho cán bộ, công chức gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người”.*

+ Thay thế quy định *“số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập”* bằng quy định *“số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để chi cho hoạt động phúc lợi tập thể, chi khen thưởng”.*

*4.3. Giải pháp thực hiện chính sách*

\* Giải pháp đề xuất tại dự thảo lấy ý kiến lập đề nghị xây dựng Nghị định:

- Tiếp tục quy định các nội dung sử dụng từ kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính giao tự chủ còn phù hợp.

- Sửa đổi quy định về chi thu nhập tăng thêm, trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập như sau:

+ Thay thế quy định: *Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức; trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức* bằng quy định *“chi khen thưởng cho cán bộ, công chức gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người”.*

+ Thay thế quy định *“số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập”* bằng quy định *“số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để chi cho hoạt động phúc lợi tập thể, chi khen thưởng”.*

\* Các ý kiến tham gia cơ bản nhất trí giải pháp đề xuất tại dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định; trong đó chủ yếu đề nghị trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi để các đơn vị chủ động thực hiện. Tuy nhiên, những nội dung cụ thể này sẽ nghiên cứu tại bước soạn thảo Nghị định.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Nguồn lực về tài chính:**

**a) Kinh phí cho thực hiện chính sách đề nghị xây dựng Nghị định:**

Về cơ bản, các chính sách được lựa chọn không phát sinh kinh phí riêng cho triển khai thực hiện vì không phát sinh các điều kiện thực hiện mới. Lý do như sau:

- Việc bố trí dự toán chi quản lý hành chính hiện nay thực hiện theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017. Trên cơ sở các nội dung bố trí dự toán chi quản lý hành chính theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định về việc tự chủ sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Đối với dự kiến phát sinh do việc hình thành quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27/NQ-TW sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định sẽ được tổng hợp chung với nhu cầu cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW và được báo cáo, đánh giá tác động về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Đề án cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27/NQ-TW. Do vậy, việc Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP quy định về việc tự chủ sử dụng quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27/NQ-TW không làm phát sinh kinh phí riêng cho việc triển khai Nghị định.

**b) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành:**

- Kinh phí, điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật dành cho các hoạt động rà soát, sửa đổi ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định; hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo quy định hiện hành.

**2. Nguồn lực về con người:**

- Đề xuất xây dựng Nghị định và tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành không làm phát sinh thay đổi tổ chức bộ máy, nhân lực.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

 Trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến: Tháng 8 năm 2020.

**VII. Ý KIẾN CÁC BỘ, ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

1. **Ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Bộ Tài chính đã có công văn số 3479/BTC-HCSN ngày 25/3/2020 gửi lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương về hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính (thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP); đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định.

Đến ngày 18/5/2020, Bộ Tài chính nhận được 77 ý kiến tham gia, trong đó có 29 ý kiến các Bộ, cơ quan; 48 ý kiến của các địa phương. Ý kiến tham gia cơ bản thống nhất các nội dung của hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định: 41 Bộ, địa phương thống nhất hoàn toàn hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định; 36 ý kiến góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định. Một số ý kiến tham gia về câu chữ, làm rõ thêm, thể thức kỹ thuật: Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị định. Bộ Tài chính đã lập bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành địa phương đối với đề xuất xây dựng Nghị định (kèm theo).

**2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp**

- Sẽ tổng hợp sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, (2) Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, (3) Đề cương dự thảo Nghị định, (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến góp ý, (5) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).*

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Bộ trưởng (để b/cáo);- Vụ PC, Vụ NSNN;- Vụ CST;- Lưu VT, HCSN (10b). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Đỗ Hoàng Anh Tuấn** |
|  |  |

 |